

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 942/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG GIẢM PHÁT THẢI KHÍ MÊ-TAN ĐẾN NĂM 2030**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Mục tiêu

##### a) Mục tiêu tổng quát

Thực hiện nỗ lực quốc gia nhằm giảm ít nhất 30% tổng lượng phát thải khí mê-tan vào năm 2030 so với mức năm 2020 trong các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn, xử lý nước thải, khai thác dầu khí, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.

##### b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, bảo đảm tổng lượng phát thải khí mê-tan không vượt quá 96,4 triệu tấn CO<sub>2</sub> tương đương (CO<sub>2</sub>tđ), giảm 13,34% so với mức phát thải năm 2020. Trong đó, phát thải khí mê-tan trong trồng trọt không vượt quá 42,2 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ, chăn nuôi không vượt quá 16,8 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải không vượt quá 21,9 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ, khai thác dầu khí không vượt quá 10,6 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ, khai thác than không vượt quá 3,5 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch không vượt quá 1,3 triệu tấn CO<sub>2</sub>tđ.

- Đến năm 2030, bảo đảm tổng lượng phát thải khí mê-tan không vượt quá 77,9 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ, giảm ít nhất 30% so với mức phát thải năm 2020. Trong đó, phát thải khí mê-tan trong trồng trọt không vượt quá 30,7 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ, chăn nuôi không vượt quá 15,2 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải không vượt quá 17,5 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ, khai thác dầu khí không vượt quá 8,1 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ, khai thác than không vượt quá 2,0 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch không vượt quá 0,8 triệu tấn CO<sub>2</sub>đ.

## 2. Quan điểm chỉ đạo

a) Giảm phát thải khí mê-tan nhằm thực hiện Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; là cơ hội để đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân; quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và hiệu quả sử dụng năng lượng; bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn.

b) Giảm phát thải khí mê-tan phải dựa trên phân tích chi phí - lợi ích, được tiến hành thường xuyên theo lộ trình, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức và cá nhân, thúc đẩy đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước.

c) Giảm phát thải khí mê-tan là trách nhiệm của chủ các nguồn phát thải và cơ quan quản lý nhà nước với sự tham gia, giám sát của nhân dân, chủ động và tích cực hợp tác quốc tế.

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp

### a) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch chi tiết giảm phát thải khí mê-tan trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, khai thác và chế biến dầu khí, khai thác than; lồng ghép giảm phát thải khí mê-tan vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh cấp quốc gia, quy hoạch ngành và địa phương.

- Xây dựng và thực hiện quy định về kiểm kê khí mê-tan bậc cao nhất theo hướng dẫn của Ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu đối với các nguồn phát thải khí mê-tan chính; xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hướng dẫn kỹ thuật về giảm phát thải khí mê-tan trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, khai thác và chế biến dầu khí, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách, công cụ tài chính khuyến khích ứng dụng công nghệ sạch, công nghệ thu giữ, sử dụng khí mê-tan và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cộng đồng, tổ chức trong và ngoài nước tham gia giảm phát thải khí mê-tan trong các lĩnh vực.

- Xây dựng quy định pháp luật, cơ chế, chính sách quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ giảm phát thải khí mê-tan, khuyến khích các chủ nguồn phát thải khí mê-tan tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển đổi năng lượng từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

b) Thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí mê-tan trong trồng trọt, chăn nuôi

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng kỹ thuật tưới tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, khép kín cho các khu vực sản xuất lúa tập trung; chủ động rút nước giữa vụ; áp dụng các biện pháp tưới và canh tác lúa tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện từng vùng nông nghiệp để giảm phát thải khí mê-tan.

- Mở rộng mô hình luân canh lúa - tôm và chuyển đổi từ lúa nước sang các cây trồng cạn có hiệu quả kinh tế cao hơn phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương; điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ, quy trình, kỹ thuật trồng trọt nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm phát thải khí mê-tan.

- Chấm dứt đốt phế, phụ phẩm nông nghiệp thông qua cải tiến, áp dụng trên diện rộng quy trình, công nghệ thu gom tập trung, phân loại, xử lý, tái sử dụng, tuần hoàn, chuyển đổi mục đích sử dụng phế, phụ phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị kinh tế, chuyển đổi các-bon trong sinh khối cây trồng thành các-bon bền vững và năng lượng sạch, tăng tích lũy các-bon trong đất nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

- Thay đổi, cải thiện và sử dụng các chế phẩm phù hợp trong khẩu phần ăn nhằm tăng năng suất, giá trị kinh tế trong chăn nuôi gia súc và giảm phát thải khí mê-tan; lai, cải tạo giống gia súc trong nước bằng những giống ngoại có năng suất chất lượng cao và phù hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả chăn nuôi; phát triển, khai thác hiệu quả các mô hình khí sinh học và ứng dụng công nghệ trong sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi; thu hồi và sử dụng khí mê-tan trong xử lý chất thải chăn nuôi vào các hoạt động trong chăn nuôi gia súc và sản xuất điện năng.

c) Thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí mê-tan trong quản lý chất thải và xử lý nước thải

- Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng đồng bộ các quy trình, quy định, hướng dẫn, mô hình thu gom, vận chuyển, phân loại, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; lồng ghép quy hoạch quản lý chất thải cấp vùng và cấp địa phương vào quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đầu tư trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phân loại, thu gom, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định và phù hợp với đặc điểm các khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Lựa chọn, áp dụng rộng rãi công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, hiện đại; công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, sản xuất phân compost, sản xuất viên nén nhiên liệu, chôn lấp thu hồi khí mê-tan, đốt rác phát điện; công nghệ thu hồi khí mê-tan phát sinh trong xử lý nước thải công nghiệp; công nghệ sinh học loại bỏ khí mê-tan trong xử lý nước thải sinh hoạt; xử lý hiệu quả bùn thải tại các nhà máy xử lý nước thải tập trung bằng phương pháp yếm khí kết hợp thu hồi khí mê-tan.

- Hạn chế phát sinh chất thải ra môi trường nhằm giảm phát thải mê-tan thông qua thực hiện phát triển năng lượng sinh khối, năng lượng từ đốt chất thải, sản xuất phân bón hữu cơ, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng.

d) Thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí mê-tan trong khai thác, chế biến dầu khí, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích triển khai các hoạt động thu gom khí đồng hành từ các mỏ dầu trong quá trình khai thác, đặc biệt đối với các mỏ nhỏ, mỏ cận biên.

- Đầu tư lắp đặt các thiết bị phát hiện sự cố và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, khắc phục rò rỉ trong quá trình thăm dò, khai thác dầu khí; lắp đặt các thiết bị thu hồi khí đồng hành, khí mê-tan trong xử lý khí và lọc hóa dầu; nâng cấp và thay thế thiết bị cũ, lạc hậu trong khai thác, cung cấp, chế biến dầu khí để giảm phát thải khí mê-tan.

- Nghiên cứu và triển khai khoan tháo khí, thu hồi khí mê-tan trước và trong khai thác than hầm lò tại các vùng mỏ xây dựng mới, vùng mỏ cải tạo mở rộng, áp dụng thí điểm tại các vùng than thuộc tỉnh Quảng Ninh để đánh giá và nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

- Đầu tư lắp đặt và vận hành hệ thống tự động giám sát, quản lý điện năng, thiết bị tiết kiệm điện trong dây chuyền công nghệ khai thác, chế biến than.

- Tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải khí nhà kính, trong đó có khí mê-tan, thông qua thực hiện tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong các quá trình công nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải và các hoạt động khác có sử dụng năng lượng; cải tạo, nâng cấp, thay thế thiết bị, công nghệ, phương tiện lạc hậu sử dụng nhiều năng lượng.

đ) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn, xử lý nước thải, khai thác than, khai thác dầu khí và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch trong các ngành công nghiệp nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ kiểm kê, giám sát, đánh giá dự báo phát thải; thu hồi, sử dụng hiệu quả khí mê-tan theo từng ngành, lĩnh vực.

- Chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ giảm phát thải khí mê-tan; chú trọng lan tỏa công nghệ tiên tiến, công nghệ cao từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang doanh nghiệp trong nước; thúc đẩy đổi mới sáng tạo của tổ chức, cá nhân trong việc giảm phát thải khí mê-tan.

- Nghiên cứu, xây dựng các hệ số phát thải khí mê-tan đặc trưng quốc gia áp dụng cho kiểm kê phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí.

- Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong theo dõi và giám sát phát thải, thu hồi, sử dụng khí mê-tan trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao năng lực, nhận thức

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cộng đồng về trách nhiệm, lợi ích của giảm phát thải khí mê-tan; thúc đẩy thay đổi hành vi tiêu dùng, sản xuất xanh; nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp, cộng đồng đối với chất thải có thể tái chế, tái sử dụng.

- Thực hiện dán nhãn, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp, phân bón hữu cơ, sản phẩm tái chế, tái sử dụng được sản xuất theo quy trình, công nghệ ít phát thải khí mê-tan để tăng giá trị, tính cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường đối với các sản phẩm.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý các cấp về giảm phát thải khí mê-tan; tập huấn cho nông dân thông qua các chương trình khuyến nông về hiệu quả, lợi ích của các mô hình trồng trọt, chăn nuôi ít phát thải khí mê-tan, phương pháp xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp nhằm giảm phát thải khí mê-tan.

- Thiết lập mạng lưới trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ giảm phát thải khí mê-tan giữa các địa phương, lĩnh vực.

g) Tăng cường hợp tác song phương, đa phương và huy động nguồn lực

- Thu hút nguồn lực quốc tế và tăng cường hợp tác nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia, tổ chức quốc tế về xây dựng, ban hành các quy định, hướng dẫn kỹ thuật và thực hiện giảm phát thải khí mê-tan.

- Thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp, doanh nghiệp với doanh nghiệp về đầu tư hạ tầng, hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ, tăng cường năng lực giảm phát thải khí mê-tan trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, khai thác than, khai thác dầu khí và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.

- Ủng hộ các sáng kiến quốc tế hiện có về giảm phát thải khí mê-tan; vận động các quốc gia tham gia Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu.

h) Giám sát, đánh giá

- Thực hiện đánh giá mức phát thải khí mê-tan hàng năm trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải, khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch; tổng hợp, đánh giá kết quả giảm phát thải khí mê-tan trên phạm vi toàn quốc.

- Hoàn thiện và thực hiện các quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giảm phát thải khí mê-tan, đảm bảo tính minh bạch về kết quả thực hiện Kế hoạch, phù hợp với điều kiện của Việt Nam và Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong giám sát phát thải và thực hiện giảm phát thải khí mê-tan.

#### 4. Các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên

Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

#### 5. Nguồn lực thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành, nguồn vốn từ doanh nghiệp, nguồn xã hội hóa, nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Khuyến khích huy động hợp tác hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các quỹ và các định chế tài chính trong nước, quốc tế và khu vực tư nhân vào các hoạt động giảm phát thải khí mê-tan.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

#### 6. Tổ chức thực hiện

##### a) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện hằng năm, kịp thời báo cáo và tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ những giải pháp để giải quyết những bất cập, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện ở trung ương và địa phương, bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra và thực hiện Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu.

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 trong quản lý chất thải rắn và xử lý nước thải.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng trong các hoạt động giảm phát thải khí mê-tan.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện lồng ghép, tích hợp việc thực hiện giảm phát thải khí mê-tan vào quy hoạch, kế hoạch.

##### b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp phát thải thấp, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thân thiện với môi trường; kiểm soát chất lượng và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học

trong sản xuất chế phẩm sinh học làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ít phát thải; phát triển công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ.

- Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giảm phát thải khí mê-tan trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; gửi kết quả đánh giá phát thải khí mê-tan của năm trước năm báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp.

#### c) Bộ Công Thương

- Chủ trì xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 trong khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.

- Hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện các giải pháp kiểm soát phát thải khí mê-tan trong khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch; áp dụng các phương pháp thu hồi, sử dụng khí mê-tan phù hợp với điều kiện của đất nước nhằm tận dụng tối đa nguồn nguyên, nhiên liệu, nâng cao mức độ an toàn và tăng giá trị kinh tế của các hoạt động khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí.

- Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giảm phát thải khí mê-tan trong khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch; gửi kết quả đánh giá phát thải khí mê-tan của năm trước năm báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để tổng hợp.

#### d) Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cấp quốc gia theo đặt hàng của các bộ, ngành, địa phương nhằm thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan theo lộ trình đã được phê duyệt.

#### đ) Bộ Tài chính

- Chủ trì rà soát, xây dựng và hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ về giảm phát thải khí mê-tan.

- Cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để các bộ, cơ quan trung ương thực hiện các nội dung, chương trình thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Cân đối, bố trí chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương cho các hoạt động đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để giảm phát thải khí mê-tan, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương xác định nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

g) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: căn cứ nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch, xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ để thực hiện Kế hoạch theo quy định; thực hiện lồng ghép và tích hợp nội dung về giám phát thải khí nhà kính, khí mê-tan trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại các cơ sở sản xuất phát sinh khí thải mê-tan; nâng cao năng lực quản lý giám phát thải khí nhà kính; tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

h) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

i) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam triển khai đầu tư trang thiết bị, đào tạo kỹ thuật phù hợp để thực hiện hiệu quả các hoạt động giám phát thải khí mê-tan trong khai thác, chế biến dầu khí và khai thác than.

k) Các cơ sở sản xuất tuân thủ các quy định về kiểm soát phát thải khí mê-tan từ hoạt động sản xuất; chủ động tăng cường cao năng lực, cải tiến và đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải đảm bảo giảm phát thải khí mê-tan trong hoạt động sản xuất.

l) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham gia vào các hoạt động giảm phát thải khí mê-tan, đề xuất các sáng kiến thúc đẩy giảm phát thải khí mê-tan; tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

**Lê Văn Thành**

- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- các Vụ: TH, KTTH, CN, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, NN (2).

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG GIẢM PHÁT THẢI KHÍ MÊ-TAN ĐẾN NĂM 2030 (Kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách</b>				
1	Xây dựng Kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải và xử lý nước thải, khai thác dầu khí, khai thác than.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2022 - 2023
2	Hoàn thiện, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao, ứng dụng công nghệ thu giữ, sử dụng khí mê-tan.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2022 - 2025
3	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ giảm phát thải khí mê-tan.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2022 - 2025
4	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy và huy động nguồn đầu tư tư nhân cho giảm phát thải khí mê-tan.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2022 - 2025
<b>II Thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí mê-tan trong các lĩnh vực</b>				
<b>II.1 Trồng trọt và chăn nuôi</b>				
1	Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tưới tiêu chủ động giảm phát thải khí mê-tan trong canh tác lúa.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình	2022 - 2030

2	Xây dựng và thực hiện Đề án chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang đất lúa - thủy sản, cây trồng cạn hiệu quả kinh tế cao, giảm phát thải khí mê-tan và phát triển thị trường cho các sản phẩm mới ở các hệ thống được chuyển đổi.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình	2022 - 2030
3	Xây dựng và thực hiện Đề án tuần hoàn chất thải và phụ phẩm nông nghiệp, tăng tích lũy các-bon trong đất, sản xuất giấy, bao bì và năng lượng sạch nhằm giảm phát thải khí mê-tan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình	2022 - 2030
4	Ban hành hướng dẫn thay đổi khẩu phần ăn cho gia súc nhai lại, tăng năng suất và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi, giảm phát thải khí mê-tan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình	2022 - 2030
<b>II.2 Quản lý chất thải và xử lý nước thải</b>				
5	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn, các mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đang triển khai tại các địa phương; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình mới giảm phát thải khí mê-tan phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và năng lực quản lý chất thải của địa phương.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	2022 - 2030
6	Đầu tư mới, chuyển đổi công nghệ của các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sang công nghệ xử lý chất thải rắn giảm phát thải khí mê-tan kết hợp thu hồi năng lượng tại một số thành phố (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ) và các khu công nghiệp tập trung.	UBND các tỉnh/thành phố, các khu công nghiệp	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2030
7	Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải tiến trang thiết bị phân loại, thu gom, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phù hợp với phân loại chất thải rắn tại nguồn cho các khu dân cư tập trung, khu đô thị, khu vực nông thôn.	UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2030
8	Đầu tư mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng,	UBND các	Các bộ, ngành liên	2022 -

	trang thiết bị đáp ứng yêu cầu thu gom, xử lý nước thải giảm phát thải khí mê-tan phù hợp với đặc điểm các khu dân cư tập trung, đô thị, nông thôn và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.	tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	quan	2030
9	Triển khai ứng dụng công nghệ thu hồi, sử dụng hiệu quả khí mê-tan trong xử lý nước thải công nghiệp.	UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp khu công nghiệp	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2030
<b>II.3 Khai thác và chế biến dầu khí</b>				
10	Thực hiện, giám sát việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và khắc phục sự cố rò rỉ.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	2023 - 2030
11	Nâng cấp, thay thế thiết bị trong khai thác, cung cấp và chế biến dầu khí nhằm giảm phát thải khí mê-tan trong giếng, đầu giếng, thiết bị bề mặt trên giàn, đường ống, trạm xử lý phân phối khí.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	2023 - 2030
12	Đầu tư thiết bị thu hồi khí mê-tan trong xử lý khí và lọc hóa dầu.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	2023 - 2030
<b>II.4 Khai thác than</b>				
13	Đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống khoan tháo khí, thu hồi khí mê-tan trước và trong khai thác than hầm lò, áp dụng thí điểm tại các vùng than thuộc tỉnh Quảng Ninh.	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	2023 - 2030
<b>III Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ giảm phát thải khí mê-tan</b>				
1	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả trồng trọt, quản lý chất thải và xử lý nước thải, khai thác than, dầu khí và sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm phát sinh khí mê-tan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2022 - 2030
2	Nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn áp	Bộ Nông nghiệp và	Các bộ, ngành liên	2022 -

	dụng phương pháp kiểm kê khí mê-tan trong lĩnh vực nông nghiệp và quản lý chất thải ở bậc cao nhất phù hợp điều kiện Việt Nam và quy định của Ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu.	Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường	quan, UBND các tỉnh/thành phố	2025
3	Nghiên cứu xây dựng, cập nhật và áp dụng các hệ số phát thải khí mê-tan đặc trưng quốc gia trong canh tác lúa, chăn nuôi, bãi chôn lấp chất thải rắn, xử lý và xả thải nước thải, khai thác và chế biến dầu và khí.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2022 - 2025
<b>IV Tuyên truyền, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, nhận thức về giảm phát thải khí mê-tan</b>				
1	Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, doanh nghiệp về trách nhiệm, lợi ích của giảm phát thải khí mê-tan và huy động sự tham gia của cộng đồng đối với việc giám sát phát thải khí mê-tan và thực hiện cam kết của Việt Nam về giảm phát thải khí mê-tan.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương	UBND các tỉnh/thành phố, doanh nghiệp	2023 - 2030
2	Tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức cho nông dân về hiệu quả, lợi ích của các mô hình canh tác giảm phát thải khí mê-tan thông qua các chương trình khuyến nông.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố, hợp tác xã, hộ gia đình	2023 - 2030
<b>V Hợp tác song phương, đa phương và huy động nguồn lực quốc tế thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan</b>				
1	Triển khai các chương trình, hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ, đa dạng hóa đối tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ, đầu tư tài chính và tăng cường năng lực phục vụ giảm phát thải khí mê-tan.	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2023 - 2030
2	Ủng hộ các sáng kiến quốc tế hiện có về giảm phát thải khí mê-tan; vận động các quốc gia tham gia Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu theo quy định của Cam kết.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh /thành phố	2023 - 2030

<b>VI</b>	<b>Giám sát và đánh giá</b>			
1	Đánh giá mức phát thải khí mê-tan hằng năm trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải và xử lý nước thải, khai thác than, khai thác và chế biến dầu khí, tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch; tổng hợp, đánh giá kết quả giảm phát thải khí mê-tan trên phạm vi toàn quốc.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2023 - 2030
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về giảm phát thải khí nhà kính, khí mê-tan.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh/thành phố	2023 - 2030